



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

# Môn: Thiết kế & Lập trình Web 1

Bài 03:

## Ngôn Ngữ CSS

Nguyễn Đức Huy  
ndhuy@fit.hcmus.edu.vn

# Nội dung

1  
Giới thiệu  
CSS

2  
Định nghĩa  
Style

3  
Sử dụng và  
phân loại CSS

4  
Selektor và  
tầm tác động

cuu duong than cong . com

Ngôn ngữ CSS



# Giới thiệu

## Ngôn ngữ CSS



Ngôn ngữ CSS



Web | Hình ảnh | Video | Tin tức

Tìm

Tìm kiếm Web

vn.yahoo.com

yahoo.com

Hanoi



16°C ~ 19°C

Thứ Hai, 02/03/2009

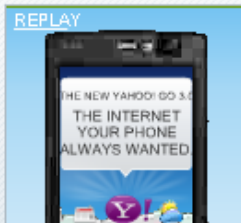


- 360plus
- Astrology+
- Education
- Games
- Groups
- Hỏi & Đáp
- Personals
- Phụ nữ
- Tin tức
- Web Messenger

Tất cả dịch vụ Y!

Yahoo! Mobile

REPLAY



### Một ngày ở Lucerne

Thành phố Lucerne (Thụy Sĩ) thu hút du khách bằng di tích lịch sử lâu đời và khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời...

» Cùng khám phá

- Một ngày ở Birmingham



Một ngày ở Lucerne



Hiệp sĩ chuột: Lòng quả cảm sáng ngời



Điện có giá cao nhất là 1.790 đồng/kWh



Trương Bá Chi tự trừng phạt



Tạo thói quen ăn uống tốt



George W. Bush: Tôi đang đi tìm việc

### Tin Tức



### Bị lợi dụng?

Mục Tím

Lúc này tui thật sự đang rất phân vân về tình bạn của tui. » Xem thêm

### Xã hội

- Bình Thuận: bị công an đánh, một thanh ... Tuổi Trẻ Online
- Kết luận điều tra vụ giám đốc doanh ... Tuổi Trẻ Online

### Quốc tế

- Tây Ban Nha: bắt giữ một tàu cá chở 5 ... Tuổi Trẻ Online
- CitiGroup, AIG tiếp tục vật lộn ... Tuổi Trẻ Online

Đọc mail: Đăng nhập

Mail miễn phí: Đăng Ký



Mail

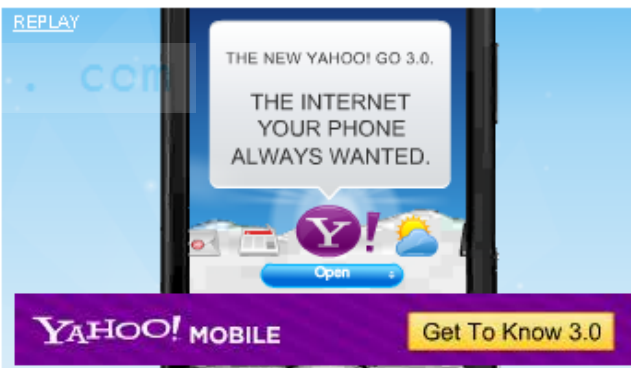


Messenger



Hỏi & Đáp

REPLAY



### Tiêu điểm Yahoo! Việt Nam Messenger



Chat với bạn bè không biên giới

Pingbox kết nối bạn với mọi người trên blog và các mạng xã hội

» Tải ngay!





Web | Hình ảnh | Video | Tin tức

Tim

Tìm kiếm Web

vn.yahoo.com

yahoo.com

Hanoi



16°C ~ 19°C

Thứ Hai, 02/03/2009



- 360plus
- Astrology+
- Education
- Games
- Groups
- Hỏi & Đáp
- Personals
- Phụ nữ
- Tin tức
- Web Messenger

Tất cả dịch vụ Y!

Yahoo! Mobile

REPLAY



### Tăng giá điện sinh hoạt

Từ hôm nay (1/3), giá bán điện sinh hoạt bình quân tăng khoảng 13%.

» **Mức tính giá điện mới ra sao?**

- Điện lực lo mất vai trò độc quyền



Một ngày ở Lucerne



Hiệp sĩ chuột: Lòng quả cảm sáng ngời



Điện có giá cao nhất là 1.790 đồng/kWh



Trương Bá Chi tự trừng phạt



Tạo thói quen ăn uống tốt



George W. Bush: Tôi đang đi tìm việc

Tin Tức



### Bị lợi dụng?

Mục Tím

Lúc này tui thật sự đang rất phân vân về tình bạn của tui. » **Xem thêm**

### Xã hội

- Bình Thuận: bị công an đánh, một thanh ... Tuổi Trẻ Online
- Kết luận điều tra vụ giám đốc doanh ... Tuổi Trẻ Online

### Quốc tế

- Tây Ban Nha: bắt giữ một tàu cá chở 5 ... Tuổi Trẻ Online
- CitiGroup, AIG tiếp tục vật lộn ... Tuổi Trẻ Online

Đọc mail: **Đăng nhập**

Mail miễn phí: **Đăng Ký**



Mail

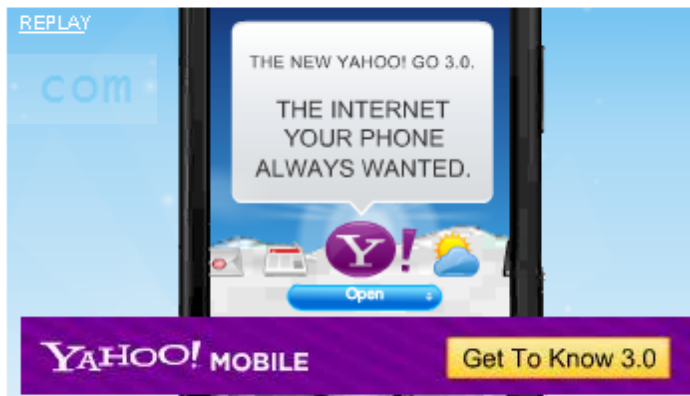


Messenger



Hỏi & Đáp

REPLAY



Tiêu điểm Yahoo! Việt Nam Messenger



**Chat với bạn bè không biên giới**

Pingbox kết nối bạn với mọi người trên blog và các mạng xã hội

» **Tải ngay!**





# Giới thiệu về CSS



- **CSS** = *Casscading Style Sheets*
- Dùng để mô tả cách hiển thị các thành phần trên trang WEB
- Sử dụng tương tự như dạng **TEMPLATE**
- Có thể sử dụng lại cho các trang web khác
- Có thể thay đổi thuộc tính từng trang hoặc cả site nhanh chóng (*cascading*)

```

<html>
<body>
<p>
  <span style="font-size: 14pt; color: blue"><strong>
Web Design : </strong></span>
  <em><span style="color: red">Photoshop, Macromedia Flash </span></em>
</p>
<p>
  <span style="font-size: 14pt; color: blue"><strong>
Web Programming : </strong></span>
  <em><span style="color: red">ASP, PHP, JSP </span></em>
</p>
<p>
  <strong><span style="font-size: 14pt; color: blue">
Debugger : </span></strong><em><span
  style="color: red">Zend, VS.PHP, VS.NET 2005 </span></em>
</p>
</body>
</html>

```

Không sử dụng  
CSS

về CSS – Ví dụ

```

<html>
<head>
  <style type="text/css">
    .classSubjet { color:#0000FF;
      font-weight: bold; font-size: 14px;}
    .classTool { font-style: italic;
      color: #FF0000; font-size: 12px;}
  </style>
</head>
<body>
<p>
  <span class="classSubjet">Web Design : </span>
  <span class="classTool">Photoshop, Macromedia Flash </span>
</p>
<p>
  <span class="classSubjet">Web Programming : </span>
  <span class="classTool">ASP, PHP, JSP</span>
</p>
<p>
  <span class="classSubjet">Debugger : </span>
  <span class="classTool">Zend, VS.PHP, VS.NET 2005</span>
</p>
</body>
</html>

```

Có sử dụng  
CSS







# Định nghĩa Style – Kiểu



Ngôn ngữ CSS



## ● Kiểu 1

```
<tag style =  
  "property1:value1;  
  property2:value2;  
  .....  
  propertyN:valueN;">...</tag>
```

### Ví dụ:

```
<h1 style="  
  color : blue;  
  font-family : Arial;" > DHKHTN </h1>
```

## ● Kiểu 2

```
SelectorName {  
  property1:value1;  
  property2:value2;  
  .....  
  propertyN:valueN;}  
<tag class = "SelectorName">  
  .....  
</tag>
```

### Ví dụ:

```
.TieuDe1 {  
  color: red;  
  font-family: Verdana, sans-serif; }  
<h1 class="TieuDe1"> DHKHTN </h1>
```



- Giống Ghi chú trong C++
- Sử dụng `/*Ghi chú*/`

cuu duong than cong . com

- Ví dụ :

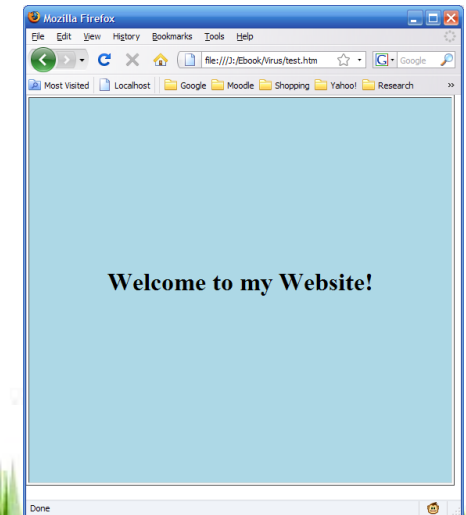
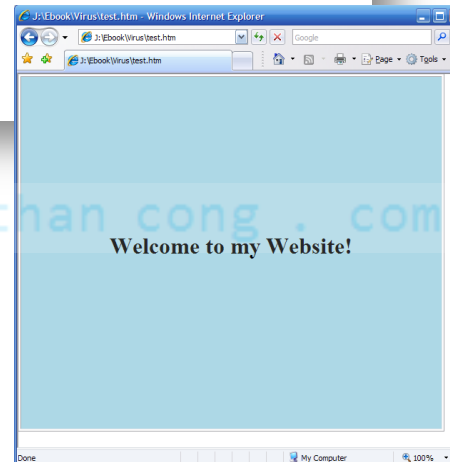
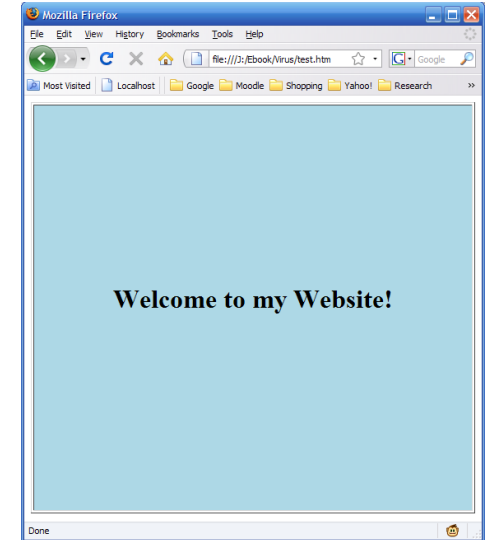
- **SelectorName** {  
    property1:value1; **/\*Ghi chú 1\*/**  
    property2:value2; **/\*Ghi chú 2\*/**  
    .....  
    propertyN:valueN; }



# Định nghĩa Style – Lưu ý



```
1 <html>
2 <head>
3   <style type="text/css">
4     body{
5       margin-top: 0 px;
6       margin-left: 0 px;
7     }
8   </style>
9 </head>
10
11 <body>
12
13   <table border="1" width="100%" height="500px">
14     <tr>
15       <th bgcolor="lightblue"><h1>Welcome to my Website!</h1></th>
16     </tr>
17   </table>
18
19 </body>
20 </html>
```





# Sử dụng và phân loại CSS



Ngôn ngữ CSS



- Gồm 3 loại CSS
  - **Inline Style Sheet** (Nhúng CSS vào tag HTML)
  - **Embedding Style Sheet** (Nhúng CSS vào trang web)  
cuu duong than cong . com
  - **External Style Sheet** (Liên kết CSS với trang web)

cuu duong than cong . com

# Inline Style Sheet

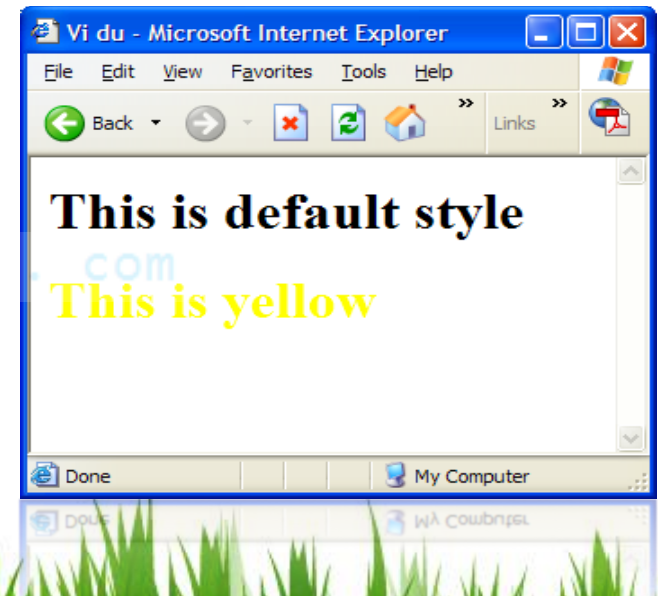


- Định nghĩa style trong thuộc tính style của từng tag HTML.
- Theo cú pháp **kiểu 1**.

```
<tag style = "property1:value1;...propertyN:valueN;"> ... </tag>
```

- Không sử dụng lại được.
- Ví dụ:

```
<H1 STYLE="color: yellow">This is yellow</H1>
```





# Embedding Style Sheet



- Còn gọi là **Internal Style Sheet** hoặc **Document-Wide Style Sheet**
- Mọi định nghĩa type nằm trong tag <style> của trang HTML.
- Định nghĩa style theo cú pháp **kiểu 2**.
- Trang HTML có nội dung như sau:

```
<head>  
  <style type="text/css" media="all | print | screen" >  
    <!--  
      SelectorName {  
        property1:value1;  
        property2:value2;  
        .....  
        propertyN:valueN;}  
    -->  
  </style>  
</head>
```

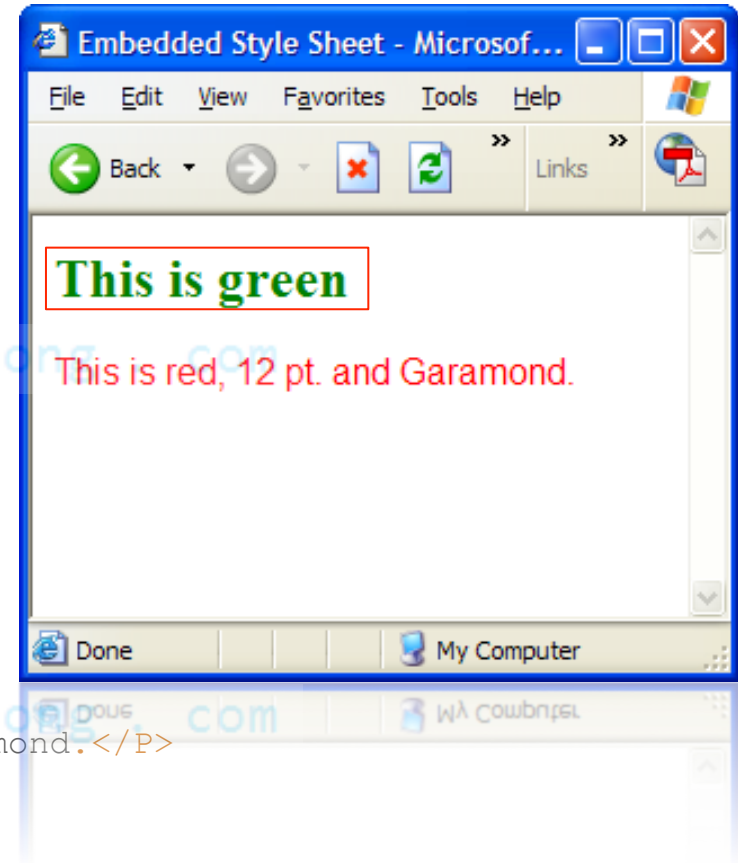
# Embedding Style Sheet



```
<HTML>
<HEAD>
  <TITLE>
    Embedded Style Sheet
  </TITLE>

  <STYLE TYPE="text/css">
    <!--
      P {color: red;
        font-size: 12pt;
        font-family: Arial;}
      H2 {color: green;}
    -->
  </STYLE>
</HEAD>
<BODY BGCOLOR="#FFFFFF">
  <H2>This is green</H2>
  <P>This is red, 12 pt. and Garamond.</P>

</BODY>
</HTML>
```



# External Style Sheet



- Mọi style đều lưu trong file có phần mở rộng là \*.CSS.
- File CSS: lưu trữ nhiều style theo cú pháp **kiểu 2**.

- Trong file HTML: liên kết bằng tag link. Cú pháp:

```
<head>  
  <link rel="stylesheet" href="URL" type="text/css">  
</head>
```

- Trang HTML : Liên kết bằng tag style với @import url. Cú pháp

```
<head>  
  <style type="text/css" media="all | print | screen" >  
    @import url(URL);  
  </style>  
</head>
```

# External Style Sheet

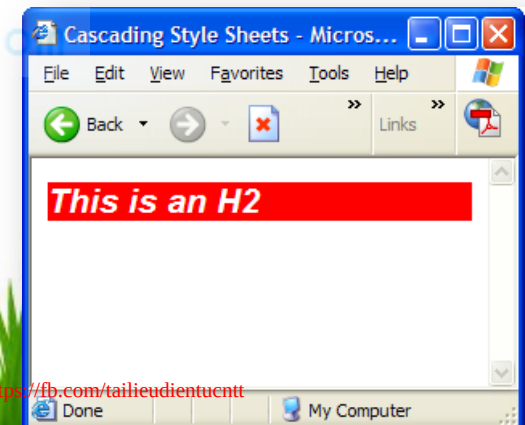


Trong tập tin **MyStyle.CSS**

```
H2
{
    FONT-WEIGHT: bold;
    FONT-SIZE: 16pt;
    COLOR: white;
    FONT-STYLE: italic;
    FONT-FAMILY: Arial;
    BACKGROUND-COLOR: red;
    font-color: white
}
```

Trong trang Web : **demo.htm**

```
<html>
<head>
    <title>Cass.....</title>
    <link HREF="MyStyle.css"
        REL="stylesheet" >
</head>
<body>
    <h2>This is an H2 </h2>
</body>
</html>
```





# So sánh, Đánh giá



|             | Inline Style Sheet                                                                                                                                                                   | Embedding Style Sheet                                                                                                                                           | External Style Sheet                                                                                                                                        |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khai báo    | Kiểu 1                                                                                                                                                                               | Kiểu 2                                                                                                                                                          | Kiểu 2                                                                                                                                                      |
| Cú pháp     | <pre>&lt;p style="color:red;"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>                                                                                                                            | <pre>&lt;style type="text/css"&gt;   .TieuDe1{color: red;} &lt;/style&gt; &lt;p class="TieuDe1"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>                                     | <pre>&lt;link rel="stylesheet " href="main.css" /&gt;  &lt;p class="TieuDe1"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>                                                    |
| Ưu điểm     | <ul style="list-style-type: none"><li>• Dễ dàng quản lý Style theo từng tag của tài liệu web.</li><li>• Có độ ưu tiên cao nhất</li></ul>                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>• Dễ dàng quản lý Style theo từng tài liệu web.</li><li>• Không cần tải thêm các trang thông tin khác cho style</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Có thể thiết lập Style cho nhiều tài liệu web.</li><li>• Thông tin các Style được trình duyệt cache lại</li></ul>   |
| Khuyết điểm | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cần phải Khai báo lại thông tin style trong từng tài liệu Web và các tài liệu khác một cách thủ công.</li><li>• Khó cập nhật style</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cần phải khai báo lại thông tin style cho các tài liệu khác trong mỗi lần sử dụng</li></ul>                             | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tốn thời gian download file *.css và làm chậm quá trình biên dịch web ở trình duyệt trong lần đầu sử dụng</li></ul> |



- Thứ tự ưu tiên áp dụng định dạng khi sử dụng các loại CSS (độ ưu tiên giảm dần) :

1. Inline Style Sheet
2. Embedding Style Sheet
3. External Style Sheet
4. Browser Default



```

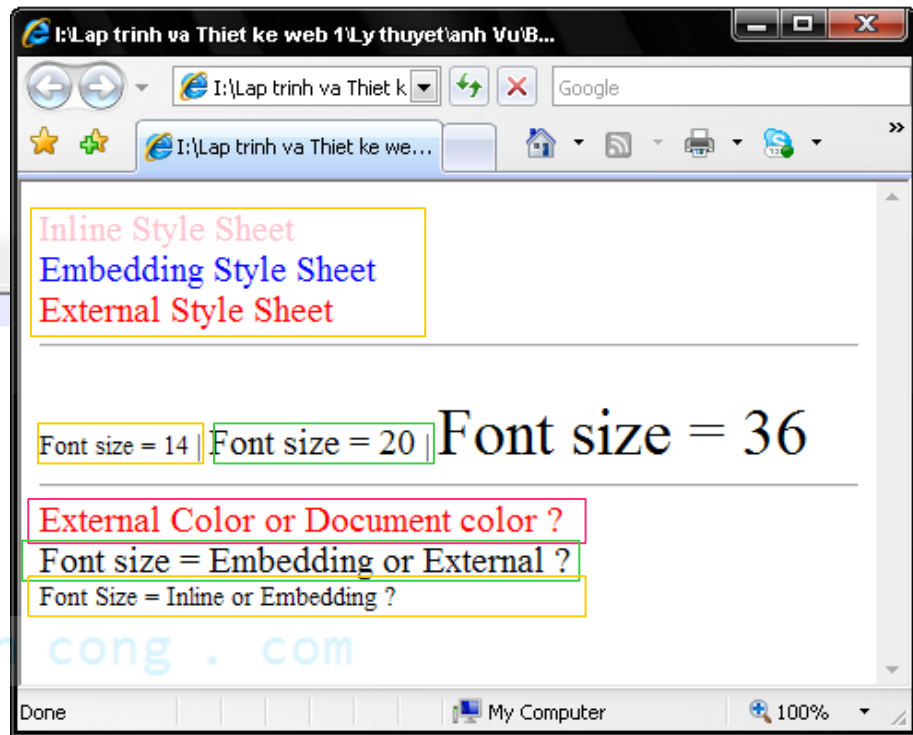
PriorityCSS.css
1  .MyExColor {
2      Color : Red;
3  }
4
5  div{
6      font-size:36px;
7  }

```

```

PriorityCSS.htm
1  <html>
2      <head>
3          <link rel="stylesheet" href="PriorityCSS.css" />
4
5          <style type="text/css">
6              .MyEmColor{
7                  color:blue;
8              }
9              div{
10                 font-size:20px;
11             }
12         </style>
13     </head>
14
15     <body>
16         <div style="color:pink"> Inline Style Sheet </div>
17         <div class="MyEmColor"> Embedding Style Sheet </div>
18         <div class="MyExColor"> External Style Sheet </div>
19         <hr>
20         <p>
21             <font style="font-size:14px">Font size = 14 </font> |
22             <font style="font-size:20px">Font size = 20 </font> |
23             <font style="font-size:36px">Font size = 36</font>
24         <hr>
25         <div style="color:blue">
26             <div class="MyExColor"> External Color or Document color ? </div>
27         </div>
28
29         <div> Font size = Embedding or External ? </div>
30         <div style="font-size:14px"> Font Size = Inline or Embedding ? </div>
31     </body>
32 </html>

```





# Selector

## Tâm tác động



Ngôn ngữ CSS



# Selector



- Là tên 1 style tương ứng với một thành phần được áp dụng định dạng
- Các dạng selectors
  - HTML element selectors
  - Class selectors
  - ID selectors
  - ....

## Ví dụ:

```
.TieuDel {  
  color: red;  
  font-family: Verdana, sans-serif; }  
  
<h1 class="TieuDel"> DHKHTN </h1>
```

# Selector trong CSS



| Loại                                         | Mô tả phạm vi ảnh hưởng                                                                         | Ví dụ                                                                                                                               |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>element</b>                               | Định dạng áp dụng cho ND tất cả các tag <b>Element</b> trong tài liệu Web                       | <code>h1 {color: red;}</code><br>/* ND của thẻ <h1> bị định dạng màu chữ=đỏ */                                                      |
| <b>#id</b>                                   | Định dạng áp dụng cho ND tất cả các tab có thuộc tính <b>id</b> trong tài liệu Web              | <code>#test {color: green;}</code><br>/* ND của bất kỳ tag có thuộc tính id=test đều bị định dạng màu chữ=xanh lá */                |
| <b>.class</b>                                | Định dạng áp dụng cho ND tất cả các tab có thuộc tính <b>class</b> trong tài liệu Web           | <code>.note {color: yellow;}</code><br>/* ND của bất kỳ tag có thuộc tính class=note đều bị định dạng màu chữ=vàng */               |
| <b>element . class</b>                       | Định dạng áp dụng cho ND các tag <b>Element</b> có thuộc tính <b>class</b> tương ứng            | <code>h1.note {text-decoration: underline;}</code><br>/* ND của các thẻ <h1> có thuộc tính class=note đều bị định dạng gạch chân */ |
| <b>Grouping</b>                              | Định dạng áp dụng cho ND một nhóm các tag trong tài liệu.                                       | <code>h1,h2,h3 {background-color: orange;}</code><br>/* ND của các thẻ <h1> <h2> <h3> đều bị định dạng màu nền = màu cam */         |
| <b>Contextual</b>                            | Định dạng áp dụng cho ND các thẻ được lồng trong một thẻ cha nào đó                             | <code>p strong {color: purple;}</code><br>/* ND của các thẻ <strong> nằm trong thẻ <p> đều bị định dạng màu chữ=màu tím */          |
| <b>Pseudo Class</b><br><b>Pseudo element</b> | Định dạng được áp dụng dựa vào trạng thái của các Element. (Không xuất hiện trong mã lệnh HTML) |                                                                                                                                     |

# Selector - Element

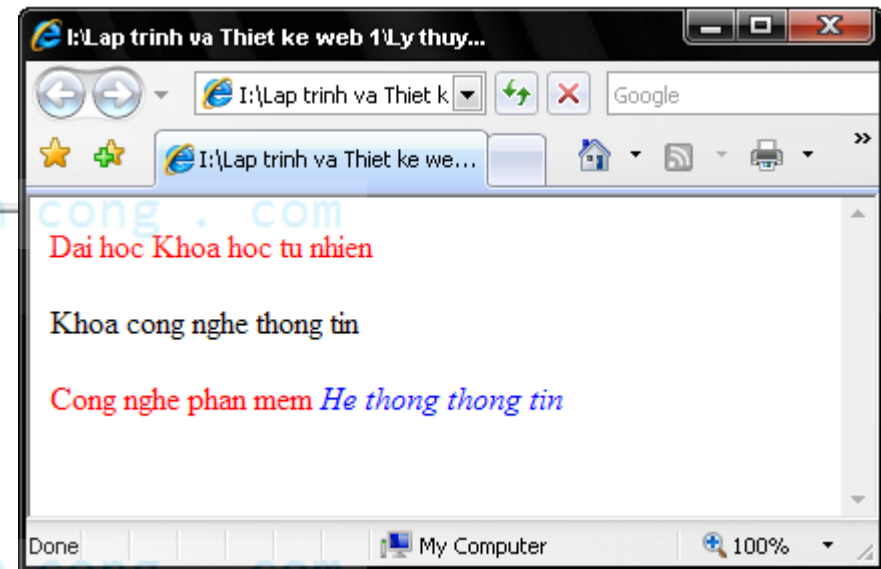


- Có hiệu ứng trên tất cả element cùng loại tag
- Ví dụ :

```
Test.htm
<html>
  <head>
    <style type="text/css">
      p {color:red}
      Em {color:blue}
    </style>
  </head>
  <body>
    <p> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>

    <div>Khoa cong nghe thong tin</div>

    <p> Cong nghe phan mem <em> He thong thong tin </em> </p>
  </body>
</html>
```

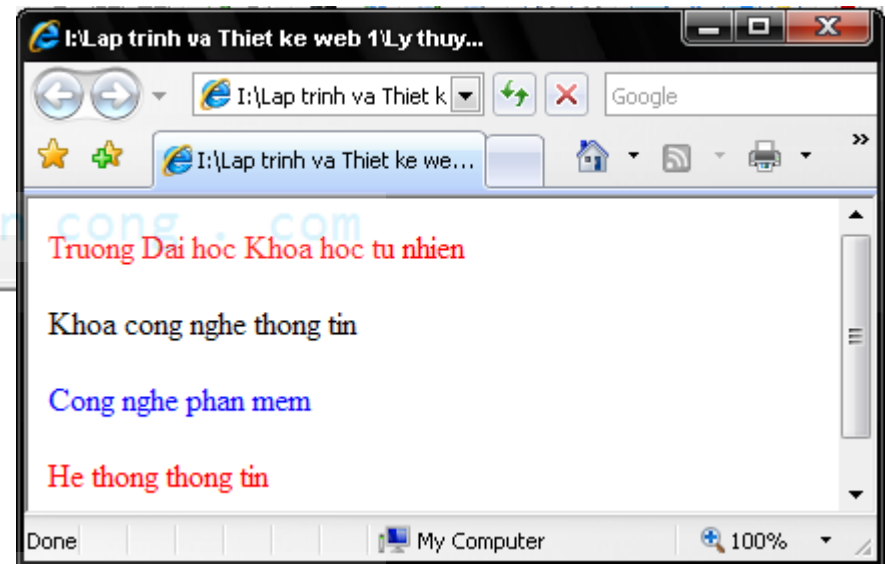


# Selector – ID rules



- Có hiệu ứng duy nhất trên một element có đúng id.
- Ví dụ :

```
Test.htm
<html>
<head>
  <style type="text/css">
    #id001{color:red}
    #id002{color:blue}
  </style>
</head>
<body>
  <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
  <p>Khoa cong nghe thong tin</p>
  <div id="id002">Cong nghe phan mem<p id="id001">He thong thong tin</p></div>
</body>
</html>
```

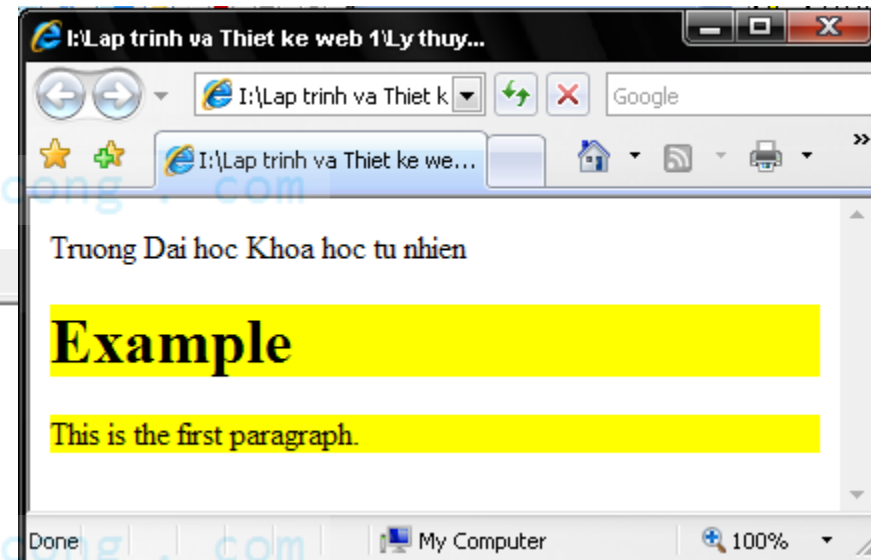


# Selector – Class rules



- Có hiệu ứng trên tất cả các loại tag có cùng giá trị thuộc tính **class**.
- Ví dụ :

```
CSS_2[1] Test.htm
<html>
  <head>
    <style type="text/css">
      .veryimportant {background-color: yellow;}
    </style>
  </head>
  <body>
    <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
    <h1 class="veryimportant">Example</h1>
    <p class="veryimportant">This is the first paragraph.</p>
  </body>
</html>
```



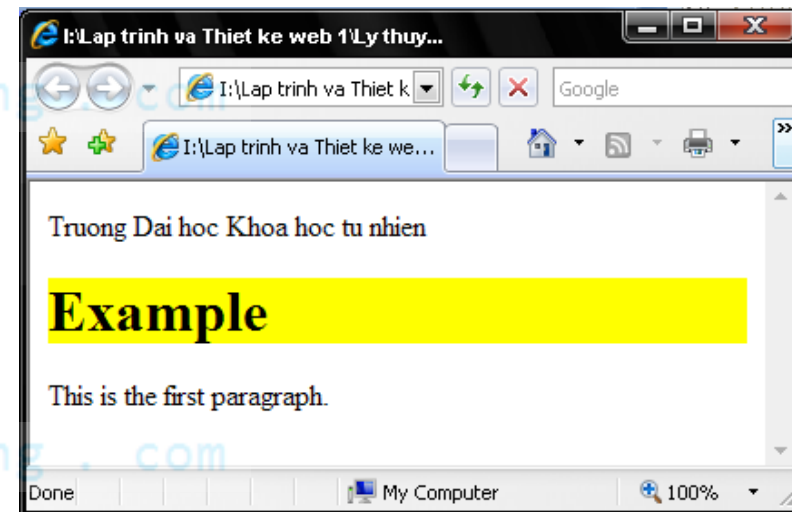


# Selector – Kết hợp Element và Class



## ● Ví dụ :

```
<html>
<head>
  <style type="text/css">
    h1.veryimportant {background-color: yellow;}
  </style>
</head>
<body>
  <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
  <h1 class="veryimportant">Example</h1>
  <p class="veryimportant">This is the first paragraph.</p>
</body>
</html>
```

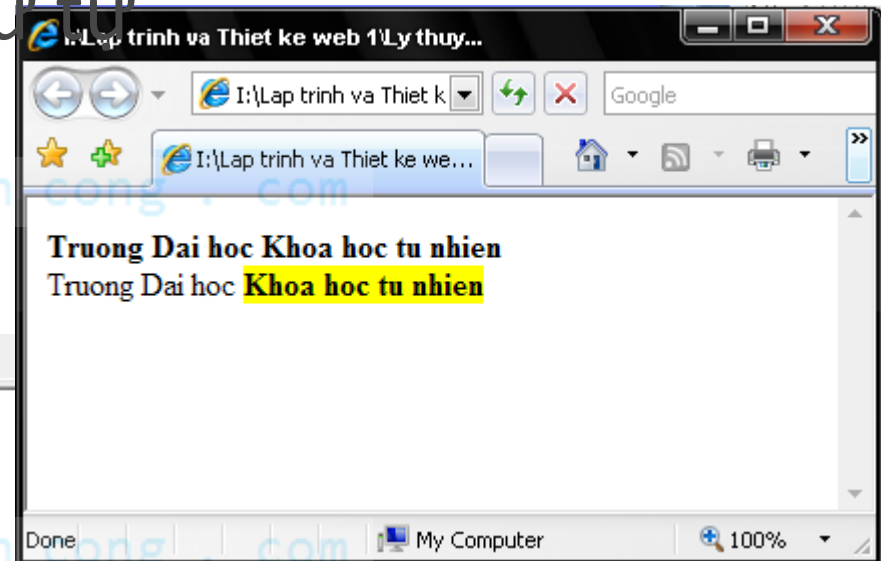


# Selector - Contextual Selection



- Định dạng được áp dụng cho nội dung trong chuỗi tag theo đúng thứ tự
- Ví dụ :

```
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       div b {background-color: yellow;}
5     </style>
6   </head>
7   <body>
8     <b><div>Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </div></b>
9     <div>Truong Dai hoc <b>Khoa hoc tu nhien</b></div>
10  </body>
11 </html>
```

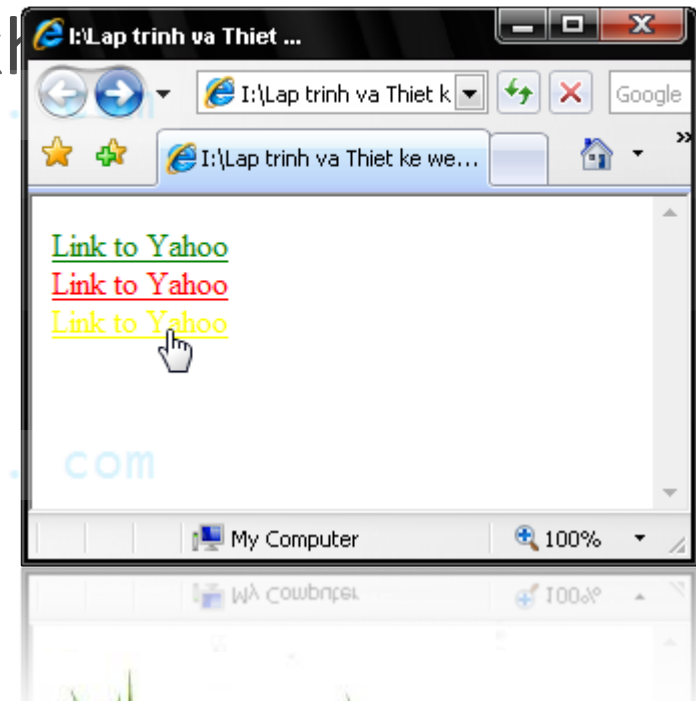


# Selector – Pseudo Class



- Định dạng dựa vào trạng thái của liên kết, sự kiện chuột.

```
PriorityCSS_2[1] Test.htm
1 <html>
2 <head>
3   <style type="text/css">
4     a:link {color:red}
5     a:visited {color:green}
6     a:active {color:yellow }
7   </style>
8 </head>
9 <body>
10  <a href="http://www.yahoo.com">Link to Yahoo</a>
11  <br>
12  <a href="http://www.google.com">Link to Yahoo</a>
13  <br>
14  <a href="http://www.msn.com">Link to Yahoo</a>
15  <br>
16 </body>
17 </html>
```

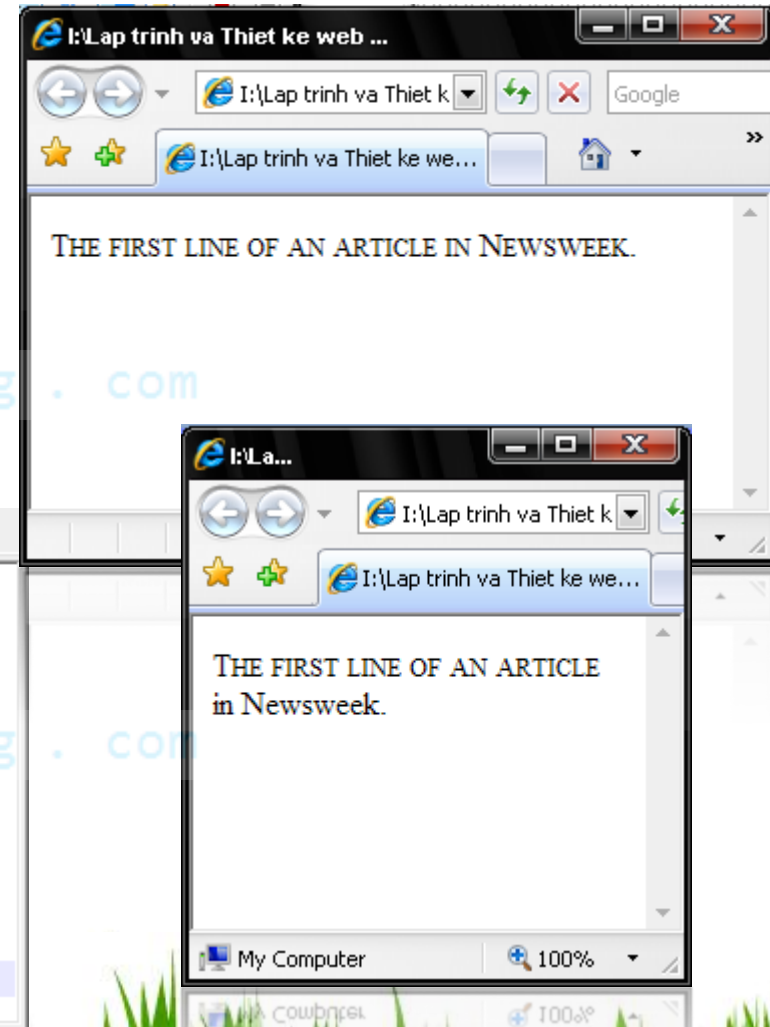


# Selector – Pseudo Element



- Định dạng dựa vào vị trí đầu tiên của ký tự, của dòng văn bản
- **:first-letter**, **:first-line**
- Có thể kết hợp với Selector khác.

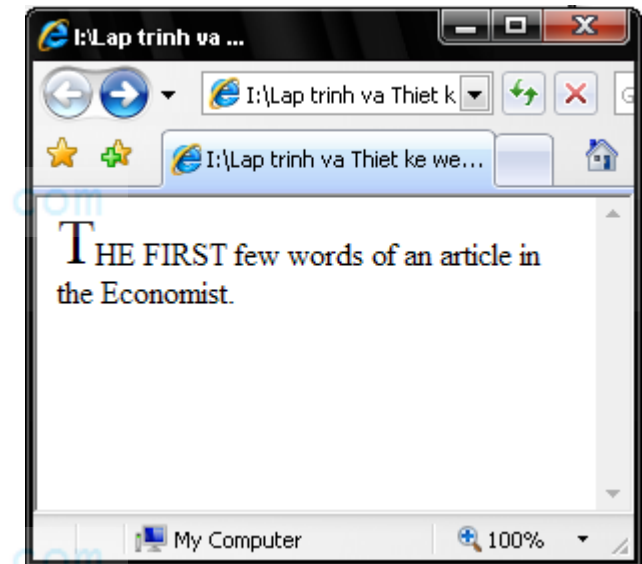
```
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       div:first-line { font-variant: small-caps }
5     </style>
6   </head>
7   <body>
8
9     <div>The first line of an article in Newsweek.</div>
10
11   </body>
12 </html>
```



# Selector – Pseudo Element



```
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       P {font-size: 12pt; line-height: 12pt }
5       P:first-letter {font-size: 200%; float: left }
6       SPAN {text-transform: uppercase }
7     </style>
8   </head>
9   <body>
10
11     <P>
12       <SPAN>
13         <P>T</P>he first
14       </SPAN>
15       few words of an article in the Economist.
16     </P>
17
18   </body>
19 </html>
```







cuu duong than cong . com

# Ngôn Ngữ CSS

cuu duong than cong . com





# Câu hỏi ?